

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 25/02/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Quốc.

2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thái Hà, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Chu Đức Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST – HS ngày 11/02/2019 đối với bị cáo:

Võ Văn T, (Tên gọi khác: **Khỉ);** Sinh năm: 1991 Tại: Bình Thuận; Nơi ĐKTT và chỗ ở: KP5, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Võ Văn P (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1968, nghề nghiệp: nội trợ; HKTT: KP5, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; Tiền án: Ngày 31/03/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố PT tuyên phạt 45 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 45/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2013 (chưa được xóa án tích); Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố PT tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 139/2014/HSST với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2016 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố PT “Có mặt”.

***Người bị hại:**

Ông Mai Hồng S, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: KP13, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/7/2018, sau khi uống rượu tại nhà, Võ Văn T đi bộ ngang qua nhà của anh Mai Hồng S (sinh năm: 1979, HKTT: KP13, phường MN, thành phố PT) thì thấy cổng và cửa phòng khách của nhà anh S mở, bên trong có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius mới mua, chưa có biển số và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lén lút đi vào nhà dắt trộm chiếc xe đi ra đường, do không có chìa khóa nên T đã tiếp tục dắt bộ chiếc xe theo hướng đi về nhà của mình. Trên đường về gần đến nhà thì T phát hiện có ngôi nhà hoang thuộc KP5, phường MN, thành phố PT nên đã dắt chiếc xe vừa mới lấy trộm được vào đây cất dấu, chờ tiêu thụ. Sau đó T đi bộ ra ngoài đường rồi nhờ người quen chở đến bệnh viện An Phước để thăm bệnh.

Đến 22 giờ 30 ngày 19/7/2018, anh Mai Hồng S phát hiện xe mô tô của mình bị mất nên đã đến công an phường Mũi Né để trình báo. Đến ngày 20/7/2018, anh S phát hiện chiếc xe của mình được cất dấu trong ngôi nhà hoang nên đã mang tài sản này đến giao nộp cho Công an phường Mũi Né.

Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T không bị ai nhìn thấy. Ngày 23/7/2018, Công an phường Mũi Né triệu tập Võ Văn T đến làm việc, quá trình điều tra T thừa nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius chưa đăng ký biển số; số khung: 1710JY230664; số máy: E3T6E337868.

Tại Kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐG ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô mô tô hiệu Yamaha Sirius số khung: 1710JY230664; số máy: E3T6E337868; có giá trị là: 20.520.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT – VKSPT - HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 02 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 02 Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Biện pháp tư pháp:

Bị hại ông Mai Hồng S thể hiện đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 19/7/2018, tại khu phố 13, phường Mũi Né, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Võ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius chưa đăng ký biển số trị giá 20.520.000 đồng của anh Mai Hồng S.

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngày 31/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố PT tuyên phạt 45 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 45/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2013, chưa được xóa án tích; Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố PT tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 139/2014/HSST với tình tiết tăng nặng là tái phạm chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2016, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân thành phố PT truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác, thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[5] Biện pháp tư pháp:

Bị hại anh Mai Hồng S vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ:** điểm g khoản 02 Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* **Tuyên bố:** Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Võ Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/12/2018.

* **Về án phí:** áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2019). Quyền kháng cáo của người bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố PT;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà